

**Phụ lục số II**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2010**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

**1. Những sự kiện quan trọng:**

+ Việc thành lập : Công ty CP nhựa Tân Phú được thành lập ngày 19/8/1977 theo quyết định số 162/CNN/TCQL

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : tháng 1/2005 theo quyết định số 100/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ngày 20/9/2004

+ Ngày 24/01/2005 Sở Kế Hoạch Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103003066 ( đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 10/3/2011) cho Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú.

Tên gọi : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Tên tiếng Anh : **TANPHU PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao dịch : **TAPLAST**

Địa chỉ : 314 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, Tp.HCM

Website : **taplast@tanphuplastic.com.vn**

Điện thoại : (08) 8609003 Fax : (08) 8607622

Mã số thuế : 0303640880

+ Niêm yết : Công Ty được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 21/7/2008

Mã chứng khoán : TPP

**+ Các sự kiện khác :**

- Thành lập Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nhựa Việt Lào , địa chỉ trụ sở :Bản Densavanh, Huyện Sêpon, Tỉnh Savannakhet, Lào . Công ty CP nhựa Tân Phú góp vốn tỷ lệ 55% ( số tiền : 4.950.000.000 đồng )

- Thành lập Công Ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung , địa chỉ trụ sở : Số 1 đường Thái Phiên , Phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam . Công Ty CP Nhựa Tân Phú góp vốn tỷ lệ 48.75% ( Số tiền : 975.000.000 đồng )

- Thành lập Chi nhánh Công Ty tại Cụm công nghiệp Xuân Lâm, Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.

**2. Quá trình phát triển:**

+ **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng ; chế tạo khuôn mẫu , phụ tùng ngành nhựa . Mua bán nguyên liệu, vật liệu sản xuất ngành nhựa . Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa ( không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại , đập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở ). Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc thiết bị ngành công-nông nghiệp, ngành xây dựng ( trừ thuốc bảo vệ thực vật ), hàng gia dụng . In trên bao bì ( không hoạt động tại trụ sở ). Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi. Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa . Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai ./.

+ **Tình hình hoạt động**: từ sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc công ty, công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã có sự thay đổi tích cực. Do vậy hiệu quả công việc và tình hình sản xuất kinh doanh tiến triển rất tốt.

**3. Định hướng phát triển:**

**+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :**

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu và xây dựng mở rộng khu vực nhà xưởng sản xuất phù hợp với số lượng sản phẩm ngày một gia tăng, Tập trung nghiên cứu và sản

xuất các sản phẩm kỹ thuật cao nhằm nâng cao tính cạnh tranh và mở rộng thị phần của Công ty ở trong nước và tăng cường việc xuất khẩu các sản phẩm nhựa ra nước ngoài. Mở rộng liên doanh liên kết trên cơ sở nguồn lực, lợi thế và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh dịch vụ theo hướng vừa đa dạng vừa tập trung.

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa.

- Không ngừng nâng cao lợi ích cho các cổ đông. Tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

### **1/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2010**

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn sau một thời gian dài khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu. Bên cạnh đó tình hình giá vật tư, nguyên vật liệu chính gia tăng liên tục, lượng vốn lưu thông gặp nhiều trở ngại cùng với lãi suất vay ngân hàng cao, đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú.

Trước tình hình đó, với kết quả kinh doanh đạt được năm 2010 đã là một nỗ lực lớn của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể người lao động. Kết quả như sau: Tổng doanh thu 352.3 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 7,8 tỷ đồng, thuế TNDN: 1,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế: 5.9 tỷ đồng.

Về chi cổ tức: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú đã thực hiện việc chi cổ tức đợt 1 vào tháng 10/2010 với mức 9% và HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ thông qua mức chi cổ tức của năm 2010 là 13%.

### **2/ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2010**

Trong năm 2010, Hội Đồng Quản Trị đã họp 5 lần vào các ngày: 12/04/2010, 22/04/2010, 20/07/2010, 18/08/2010, 20/10/2010 ) và ban hành 04 Nghị quyết HĐQT vào các ngày: 12/04/2010, 20/07/2010, 18/08/2010, 20/10/2010) để chỉ đạo thực hiện.

Chủ tọa các cuộc họp là ông Nguyễn Văn Hùng ( Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị )

Trình tự các cuộc họp theo đúng quy định, các nội dung quyết định đưa ra đều được bàn kỹ và được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT, kết quả đã làm được những nội dung công việc theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thực hiện xong dự án đầu tư công nghệ và thiết bị máy mới thay thế thiết bị máy móc cũ bằng Quỹ giảm thiểu và xử lý ô nhiễm của Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP. HCM.
- Tháng 2/2010, HĐQT ra quyết định về thời gian Đại Hội Cổ Đông năm 2010, thành lập Ban tổ chức đại hội. Và quyết định thành lập Chi nhánh Công Ty tại Cụm công nghiệp Xuân Lâm, Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh.
- HĐQT đã họp ngày 22 tháng 4 năm 2010 để rút kinh nghiệm về tổ chức đại hội cổ đông năm 2010, phân công nhiệm vụ từng thành viên và bàn bạc về cơ chế hoạt động của HĐQT khóa mới. Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh quý I và xác định mục tiêu, giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II năm 2010.
- Ngày 15/05/2010 được sự ủy quyền của Đại Hội Cổ Đông, HĐQT đã lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty CP Nhựa Tân Phú trong năm tài chính 2010.
- Tháng 07/2010 HĐQT thông qua báo cáo nội dung các cuộc họp của Tiểu ban thường trực HĐQT ngày: 13/05,15/05, 21/05,19/6. Sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2010. HĐQT ra quyết định tạm ứng cổ tức năm 2010 là 9%.
- HĐQT thông qua nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, quyết định thành lập Ban chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng tại đất 314 Lũy Bán Bích. Chuẩn bị thành lập Công Ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung trong đó Công Ty CP Nhựa Tân Phú đóng góp 48.75%.
- Ngày 20 tháng 10 năm 2010, HĐQT đã thông qua kết quả tăng vốn đợt 1/2010 và đưa ra hướng giải quyết số cổ phần chưa mua hết. Quyết định về việc triển khai Dự án đầu tư xây dựng tại đất 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú theo 2 phương án:
  - + Công ty đứng tên đầu tư xây dựng nhà bán cho người có thu nhập thấp.

- + Kêu gọi các đối tác đầu tư vào đất 314 để xây dựng cao ốc thương mại và văn phòng cho thuê.
- Ngày 04 tháng 11 năm 2011 Công Ty tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành 1.500.000 cổ phiếu với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 15.000.000.000 VND để đầu tư mở rộng sản xuất
- Kết quả các dự án đầu tư trong năm 2010 đã thực hiện như sau:

STT	DANH MỤC	THỰC HIỆN	GHI CHÚ
<b>I/</b>	Máy móc TB & KM cho sx		
<b>1</b>	Nhập khẩu từ nước ngoài	462.948 USD	
<b>2</b>	Chế tạo khuôn mẫu tại công ty	176 triệu đồng	
<b>III/</b>	Về xây dựng và mặt bằng		
<b>1</b>	Xây dựng nhà máy Long An	22,347 triệu đồng	Đang thực hiện giai đoạn 1
<b>2</b>	Đất cho Chi nhánh Hà Nội	1,787 triệu đồng	Đã hoàn thành việc sang lấp mặt bằng
	<b>TỔNG CỘNG</b>	462.948 USD & 24.310 triệu đồng.	

**3/ VỀ NỘI DUNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG CẤP QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY**

**a.Về công tác tổ chức, quản lý, kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông**

- Trong năm 2010, trước tình hình khó khăn và thay đổi nhanh chóng đòi hỏi công tác quản lý và kinh doanh phải hết sức chủ động, linh hoạt, nhạy bén và có những chính sách kịp thời. Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) dựa trên cơ sở cập nhật thông tin, phân tích tình hình thị trường đã họp nhiều phiên để định hướng đầu tư và

phát triển thị trường. HĐQT luôn bám sát các chủ trương , các mục tiêu của ĐHCĐ đã đề ra để triển khai thực hiện với các biện pháp tốt nhất.

- Thường xuyên họp định kỳ để kiểm tra xem xét báo cáo về kết quả Sản Xuất Kinh Doanh của Ban Tổng giám Đốc để chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện linh hoạt và đúng tinh thần nghị quyết của HĐQT để hoàn thành kế hoạch Đại Hội Cổ Đông đã giao. Các cuộc họp có nhiều ý kiến đóng góp và đạt chất lượng cao.
- Về kết quả hoạt động SXKD năm 2010, Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Đại Hội Cổ Đông đã giao ( các số liệu đã được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD)
- Đánh giá, định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới và để Công ty có thể khai thác mở rộng thị trường và đẩy mạnh hoạt động SXKD cung ứng các sản phẩm có chất lượng với giá thành cạnh tranh được trên thị trường. HĐQT đã chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện các dự án đầu tư mới các thiết bị sản xuất từ nguồn vốn vay ưu đãi của các quỹ đầu tư, các ngân hàng và thuê mua tài chính .

**b.Về việc giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý trong Công ty.**

- Trong quá trình thực hiện HĐQT luôn theo dõi và có chỉ đạo các hoạt động của Công ty khi cần thiết. HĐQT quản lý toàn diện nhưng có phân cấp cụ thể hợp lý phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm Soát nhằm để công khai các ý kiến thảo luận của các thành viên HĐQT , nắm được các nghị quyết của HĐQT để triển khai công tác giám sát thuận lợi hơn.
- HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác về việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT về :
  - + Tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh, biện pháp để tăng doanh thu.
  - + Tình hình xây dựng, ban hành và kết quả thực hiện các nội quy, quy chế.
  - + Việc chấp hành các chế độ báo cáo, thống kê, chất lượng các báo cáo.
  - + Tình hình hoạt động của một số bộ phận.

- Đề phát huy tính chủ động, linh hoạt, trách nhiệm trong công việc gắn với hiệu quả SXKD trong năm 2010, HĐQT đã chỉ đạo cho Tổng Giám Đốc thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT quy định trong điều lệ của Công ty. Đặc biệt trong lĩnh vực củng cố các mặt quản lý.

#### **4/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ MỤC TIÊU CỦA HĐQT NĂM 2011**

- Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi sau khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng với những biến động về giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, và tình hình lãi vay ngân hàng ngày một tăng cao, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011. Bên cạnh đó việc di dời nhà xưởng về Long An sẽ ảnh hưởng nhiều đến việc sản xuất kinh doanh của Công Ty. Trước kết quả sản xuất kinh doanh trong hai tháng đầu năm 2011. HĐQT đề ra kế hoạch SXKD của năm 2011 với các chỉ tiêu chủ yếu:

- \* Tổng doanh thu đạt 425 tỷ ( trong đó doanh thu SXCN 220 tỷ)

- \* Lợi nhuận > 20% vốn điều lệ

- \* Đề nghị mức chi cổ tức > 10%

- Để đạt được những mục tiêu trên HĐQT xác định và định hướng hoạt động của công ty như sau :
- Củng cố và kiện toàn bộ máy hoạt động một cách năng động và linh hoạt. Duy trì đều đặn các cuộc họp thường kỳ HĐQT vào mỗi quý để bảo đảm việc theo dõi, định hướng, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hoạt động của Công ty. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn trong từng bộ phận để đáp ứng kịp thời theo yêu cầu phát triển của Công ty. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để họ yên tâm làm việc.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên. Thực hiện tốt 5 nhóm giải pháp lớn cho SXKD 2010. ( Nhóm giải pháp về thị trường, Nhóm giải pháp về giảm chi phí sản xuất, Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực, Nhóm giải pháp về chất lượng sản phẩm, Nhóm giải pháp về đầu tư).
- Nhóm giải pháp về chất lượng sản phẩm, Nhóm giải pháp về đầu tư : Nhanh chóng đưa những dự án đã đầu tư vào hoạt động để mau thu hồi vốn. Đa dạng

hóa việc huy động vốn nhằm tăng cường năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty. Cố gắng tận dụng và phát huy được thế mạnh của doanh nghiệp và thương hiệu sẵn có của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư mới và đầu tư nâng cấp thiết bị, khuôn mẫu trong năm 2011 để tăng năng lực sản xuất của một số sản phẩm chính. Cụ thể danh mục dự kiến đầu tư như sau:

<b>KHUÔN MẪU/ THIẾT BỊ</b>	<b>THÀNH TIỀN (VND)</b> <b>(Triệu đồng)</b>
Máy móc thiết bị	13.650
Khuôn mẫu khác	5.890
Phương tiện vận chuyển	450
<b>Tổng</b>	19.990

- Tiếp tục phát triển việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống và mở rộng mạng lưới kinh doanh nguyên liệu nhựa thông qua việc làm đại lý phân phối nguyên liệu cho các tập đoàn trong và ngoài nước .

#### **5/ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TỪ 2011 - 2015**

- Kinh tế thế giới phục hồi chậm, nền kinh tế của một số nước lớn trên thế giới vẫn trong tình trạng bất ổn, những mối lo ngại về nguy cơ tái khủng hoảng vẫn là những thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong năm 2011. Bên cạnh đó tình hình giá nguyên vật liệu, nhiên liệu đang diễn biến phức tạp. Các yếu tố vĩ mô trong nước vẫn bất ổn. Tình hình lạm phát đáng báo động, tỷ giá tăng cao liên tục là những khó khăn doanh nghiệp phải đối mặt trong năm 2011. Để doanh nghiệp vượt qua những khó khăn và ổn định sản xuất kinh doanh, HĐQT đã đưa ra nhưng hướng phát triển cho Công ty trong thời gian tới như sau:
- ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh, quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao. Từng bước chuyên môn hóa trong sản xuất kinh doanh.



- Đầu tư và trực tiếp điều hành hệ thống các Công ty con, chi nhánh và Công ty liên kết. Cơ cấu lại mô hình tổ chức và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có, đặc thù sản phẩm và thị trường của công ty, trên cơ sở ưu tiên cho các dự án phát huy hiệu quả nhanh. Tìm đối tác để hợp tác phát triển các dự án có nhu cầu vốn lớn như dự án sản xuất tái chế phế liệu nhựa để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Tích cực hợp tác với các Công ty có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án 314 Lũy Bán Bích.
- Hoàn thiện hơn nữa về tổ chức bộ máy và nhân sự của Công ty, tăng cường việc giám sát với cơ quan điều hành và phối hợp với Ban Kiểm Soát trong quá trình kiểm tra các hoạt động SXKD của Công ty để có được hiệu quả cao nhất.

\* Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

- Với kết quả hoạt động SXKD năm 2010 đã thực hiện được hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể với các chỉ tiêu chính.

Đơn vị tính : triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
	2009	2010	2010	(4)= (3)/(1)	(5)= (3)/(2)
	(1)	(2)	(3)		
Doanh thu SXCN	133.669	157.000	202.200	151,2%	128,78%
Tổng doanh thu	244.733	245.000	352.004	150,3%	150,21%
Nộp ngân sách	4.266	4.000	11.116	260%	277%
Lợi tức trước thuế	5.735	6.000	7.925	138,23%	132,08%
Giá trị xuất khẩu	898.000 USD	800.000 USD	664.700 USD	74,02%	83,08%

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### ***1. Báo cáo tình hình tài chính***

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<u>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</u>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
<i>Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản</i>	%	78.51	76.30
<i>Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản</i>	%	21.49	23.70
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
<i>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn</i>	%	68.16	73.67
<i>Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn</i>	%	31,50	25.36
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn</i>	%	25.81	19.76
<b>Khả năng thanh toán</b>			
<i>Khả năng thanh toán hiện hành</i>	Lần	1,21	1,07
<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	0,69	0,83
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần</i>	%	2.23	2,34
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần</i>	%	1.69	1,79
<i>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản</i>	%	5,06	4.53
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản</i>	%	3,85	3,46
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	12,4	13,62

+ Trên cơ sở cơ cấu nguồn vốn, Công ty thấy rằng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tuy có giảm hơn so với năm 2009 nhưng cũng khá cao chiếm trên 68,18% tổng nguồn vốn, trong khi đó nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu chỉ chiếm 25,81% tổng

nguồn vốn vì thế công ty cần tiếp tục bổ sung thêm vốn điều lệ để đảm bảo an toàn và chủ động nguồn vốn hơn cho việc ổn định và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch đầu tư năm 2010.

+ Khả năng sinh lời của Công ty mang tính ổn định và bền vững. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu giảm so với năm 2009 nhưng không đáng kể do một số yếu tố khách quan như: giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, lãi vay ngân hàng tăng cao. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế và sau thuế trên tổng tài sản đều tăng so với năm 2009 chứng tỏ Công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả hơn trong sản xuất kinh doanh .

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu có giảm năm 2010 là 12,4 % so với năm 2009 là 13,62 %, năm 2010 sử dụng tốt đồng vốn hơn năm 2009 .

### 1. Các tỷ số thanh khoản:

Một trong những thước đo khả năng thanh khoản của một doanh nghiệp được sử dụng rộng rãi nhất là khả năng thanh khoản hiện hành. Tỷ số thanh khoản hiện hành cho thấy doanh nghiệp có bao nhiêu tài sản có thể chuyển đổi thành tiền mặt nhanh chóng để đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Tỷ số này đo lường khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp Khả năng thanh khoản là khả năng thanh toán các khoản nợ của công ty. Tỷ số này thể hiện tính an toàn của tình hình tài chính khi có những biến động xảy ra. Tính thanh khoản của Công ty thường thể hiện bởi hai chỉ số: tỷ số thanh khoản hiện thời và tỷ số thanh toán nhanh.

1.1 Tỷ số thanh toán hiện thời được đo lường bằng cách so sánh giá trị tài sản lưu động trên giá trị nợ lưu động. Theo như bảng cân đối phát sinh 31/12/2010 tỷ số hiện thời sẽ là:1,21 Kết quả này cho thấy, 1 đồng nợ lưu động được đảm bảo bởi 1,21 đồng tài sản lưu động. Nếu tỷ số thanh khoản hiện hành lớn hơn 1 thì có thể kết luận khả năng thanh toán của doanh nghiệp là tốt, doanh nghiệp có đủ tài sản lưu động đảm bảo trả nợ vay.

1.2 Tỷ số thanh toán nhanh : Để đánh giá khả năng thanh toán thì cần phải kết hợp sử dụng chỉ tiêu tỷ số khả năng thanh toán nhanh, tỷ số này cho biết khả năng thanh toán thực sự của công ty và được tính toán dựa trên các tài sản lưu động có thể chuyển đổi thành tiền để đáp ứng những yêu cầu thanh toán cần thiết. Tỷ số thanh toán nhanh cho thấy khả năng thanh toán thực sự của doanh nghiệp.

## **2. Tỷ số đòn bẩy tài trợ:**

Tỷ số đòn bẩy tài trợ là một hệ thống các chỉ số đo lường việc sử dụng nợ của công ty để tìm hiểu tính hiệu quả trong việc sử dụng nợ vay trong kỳ báo cáo.

Căn cứ để tính các chỉ số đòn bẩy tài trợ là các số liệu trên bảng cân đối cuối kỳ và kết quả kinh doanh.

### **2.1 Tỷ số nợ trên tài sản:**

$$\begin{array}{r} \text{Tỷ số nợ trên TS} \\ \text{Tổng Nợ} \\ \text{-----} = \quad \mathbf{0.68} \\ \text{Tổng tài sản} \end{array}$$

Tỷ số này cho biết được khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp. Tỷ số này của Công ty ở mức 68% có ảnh hưởng đến mức độ rủi ro nhưng không cao, tuy nhiên do giá cả nguyên vật liệu biến động nên Công ty có tăng thêm giá trị hàng tồn kho để ổn định giá thành sản phẩm. Nếu tỷ số này mà quá nhỏ, chứng tỏ doanh nghiệp chưa biết khai thác đòn bẩy tài chính.

### **2.2 Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu:**

$$\begin{array}{r} \text{Hệ số nợ trên vốn chủ} \\ \text{Tổng Nợ} \\ \text{-----} = \quad \mathbf{2.19} \\ \text{Vốn chủ sở hữu} \end{array}$$

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đo lường quy mô tài chính của một doanh nghiệp, cho biết trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp thì nợ chiếm bao nhiêu phần trăm. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giúp nhà đầu tư có một cái nhìn khái quát về sức mạnh tài chính, cấu trúc tài chính của DN và làm thế nào DN có thể chi trả cho các hoạt động. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu bằng 2.19 tức 1 đồng vốn chủ cộng 2.19 đồng nợ. Điều này cho thấy sử dụng ít vốn chủ sở hữu cũng có thể tạo ra lợi nhuận.

### **2.3 Hệ số nợ dài hạn trên vốn dài hạn:**

**Hệ số nợ dài hạn**

**hạn trên vốn ----- = 0.1**

**dài hạn**

**Nợ dài hạn +Vốn chủ**

Chỉ số này cho thấy, vốn vay dài hạn của công ty khá thấp trong tổng nguồn vốn dài hạn. Điều này thể hiện công ty sử dụng hầu hết bằng vốn vay ngắn hạn, đồng thời công ty quan tâm đến việc sử dụng sức mạnh của đòn cân nợ.

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 12.149 đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Trong công ty tăng vốn 1.500.000 cổ phần mệnh giá là 10.000 đồng/ cp
- Tổng số cổ phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo từng loại :
  - + cổ phiếu thường : 3.995.600cổ phần
  - + Cổ phiếu ưu đãi : 4.400 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :3.995.600 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : không
- Chi cổ tức trong năm đã chi : 3.500.000.000 đồng trong đó:
  - + Cổ tức năm 2009 đợt cuối 5%: 1.250.000.000 đồng
  - + Tạm ứng cổ tức 2010 đợt 1 (9%) : 2.250.000.000 đồng

**\* Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

**1. Đặc điểm tình hình:**

- Năm 2010 Công Ty bị ảnh hưởng nhiều do những khó khăn theo tình hình chung của cả nước như: hậu khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong nước nói chung và của Công ty nói riêng
- Tỷ giá ngoại tệ biến động tăng liên tục làm ảnh hưởng tới giá nguyên liệu đầu vào cộng với giá nguyên liệu nhựa liên tục tăng và giảm khó dự đoán

làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Việc đầu tư một số thiết bị máy móc, khuôn mẫu để tăng hiệu quả sản xuất cho một số nhóm sản phẩm đã phát huy được tác dụng. Năm 2010 Công ty được một số tổ chức tín dụng hỗ trợ một số quỹ như: Quỹ xoay vòng ,quỹ xanh, quỹ giảm thiểu ô nhiễm môi trường để đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất mới, tạo điều kiện nâng cao năng lực sản xuất của đơn vị.
- Thực hành tiết kiệm trong hoạt động của Công ty như xăng dầu, điện nước văn phòng phẩm, hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền không phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh. Công tác quản lý được duy trì và kiểm tra thường xuyên.
- Khả năng nghiên cứu tìm kiếm nguyên liệu, phụ gia thay thế ( dự phòng) cho sản phẩm còn yếu, sức mạnh cạnh tranh trên thị trường của các sản phẩm do Công ty sản xuất còn thấp lại bị cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị trong nước và các công ty ở nước ngoài.
- Vốn vay ngân hàng khó khăn do lãi suất tăng cao. Máy móc thiết bị, nguyên vật liệu chủ yếu nhập khẩu mà tỷ giá ngoại tệ thay đổi liên tục theo chiều hướng tăng, gây ảnh hưởng nhiều đến chi phí đầu vào của Công ty.
- Riêng đối với Công ty, phải chuyển giao công nghệ cho các đơn vị mới thành lập, nên một số cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ, công nhân lành nghề ngày càng thiếu hụt, bổ sung không kịp với sự tăng trưởng quá nhanh trong thời gian qua.
- Dù công ty tích cực thực hiện 5S nhưng môi trường sản xuất vẫn bị hạn chế do nhà xưởng SX chật hẹp, xuống cấp làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và việc tìm kiếm phát triển các khách hàng mới.
- Tuy nhiên, được sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và tinh thần làm việc chăm chỉ cần cù, sáng tạo của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, năm 2010 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các chỉ tiêu kế hoạch đều vượt mức.

## **2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010**

- Trước đặc điểm tình hình đã nêu ở trên, tập thể CBCNV trong Công ty đã cố gắng nỗ lực, thực hiện nhiều biện pháp để khắc phục khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2010, ổn định được việc làm và thu nhập cho người lao động đảm bảo thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã giao.
- Cụ thể, kết quả thực hiện những chỉ tiêu chính so với kế hoạch mà công ty đề ra như sau:
- Năm 2010 công ty đề ra kế hoạch tổng doanh thu 245 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế trên 6 tỷ đồng, cổ tức 13%. Thực hiện trong năm 2010 tổng doanh thu đạt trên 352 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 7,8 tỷ đồng, đã thực hiện tạm chi cổ tức đợt 1 là 9%

## **2.1 Đánh giá chung**

### **a. Về công tác kinh doanh:**

- Doanh thu đạt bình quân trên 29,3 tỷ / tháng ( trong đó doanh thu SXCN đạt bình quân 16,8 tỷ/ tháng)
- Doanh thu XK năm 2010 > 664.700 USD
- Năm 2010 mặc dù gặp nhiều khó khăn bộ phận kinh doanh tiếp thị đã có nhiều giải pháp kinh doanh hợp lý để nắm giữ các khách hàng hiện có và phát triển khách hàng mới, sản phẩm mới góp phần nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh
- Việc cung ứng vật tư, nguyên liệu đáp ứng tốt các yêu cầu cho sản xuất nhưng cần làm được công tác dự báo tình hình giá nguyên liệu để có được hiệu quả cao hơn.
- Công tác quản lý kho đã làm tốt trách nhiệm quản lý hàng hoá và xử lý hàng tồn kho giảm so với các năm trước.
- Công ty đang tiếp xúc với đối tác dầu khí để trở thành đại lý trong việc cung cấp nguyên liệu nhựa sản xuất tại Việt Nam

### **b. Công tác kế hoạch đầu tư**

- Trong 2010 trên cơ bản đã thực hiện xong giai đoạn 1 xây dựng nhà xưởng sản xuất tại Long An. Đảm bảo các yêu cầu : Chất lượng tốt, chi phí hợp lý, đúng tiến độ thời gian quy định.
- Thực hiện các dự án và luận chứng đầu tư đã được phê duyệt đúng KH và tiến độ, tận dụng các nguồn vốn cho vay ưu đãi để phục vụ kịp thời cho sản xuất.

### **Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011:**

- Giám sát và triển khai thực hiện việc quản lý Công ty theo quy định Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.
- Tăng vốn điều lệ để chủ động nguồn vốn và đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trong quá trình hội nhập quốc tế.
- Chú trọng công tác phát triển thị trường, phát huy xuất khẩu với các sản phẩm đã có và phát triển thêm các mặt hàng khác phù hợp với điều kiện sản xuất hiện có của Công ty.
- Trong năm 2011 tập trung vào việc kiểm soát và các biện pháp giải quyết cụ thể về kỹ thuật, quản lý lao động, điều độ sản xuất, điều chỉnh việc khoán tiền lương hợp lý để tăng được năng suất lao động và thu nhập của người lao động.
- Xây dựng và triển khai các chương trình hành động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty như giảm tiêu hao nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Khuyến khích nghiên cứu công nghệ mới có tính thực tiễn cao, từng bước cải tiến công nghệ cũ nhằm khai thác tối đa công suất phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xem xét việc mở rộng hoạt động đầu tư tài chính một cách an toàn và hiệu quả bao gồm đầu tư chứng khoán hoặc góp vốn thành lập mới doanh nghiệp....
- Đặc biệt quan tâm công tác giữ gìn vệ sinh công nghiệp trong sản xuất được thực hiện nghiêm túc với các biện pháp khen thưởng, kỷ luật kịp thời.



- Theo dõi diễn biến thị trường để đảm bảo việc cung cấp vật tư nguyên liệu cho sản xuất với giá tốt nhất.
- Tiếp tục đầu tư đồng bộ cho sản xuất và phát huy công suất thiết bị hiện có.
- Bổ sung các thiết bị kiểm tra chất lượng để nâng cao kiểm soát quản lý CLSP, chủ động hơn trong sửa chữa khuôn mẫu, thiết bị và thực hiện việc chế tạo phần lớn các loại khuôn mẫu tại Công ty.
- Phát triển quảng bá thương hiệu của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng thêm cơ hội tiếp xúc với các khách hàng mới trên thị trường.
- Phát triển hoạt động SXKD của Chi nhánh ở Hà Nội, chuẩn bị một số điều kiện cơ bản cho việc mở rộng sản xuất các loại sản phẩm mới.

#### **IV. Báo cáo tài chính: Đính kèm báo cáo kiểm toán**

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất. Báo cáo tài chính năm 2010 của Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C

#### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động**

Ngày 04 tháng 11 năm 2010 Công ty cổ phần nhựa Tân Phú tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành 1.500.000 cổ phiếu với tổng giá trị tính theo mệnh giá là 15.000.000.000 VND để đầu tư mở rộng sản xuất và hợp tác liên doanh đầu tư kinh doanh bất động sản tại mặt bằng 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Trong năm, Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã phân phối lợi nhuận còn lại năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức	<b>1.250.000.000 VND</b>
- Trích quỹ đầu tư phát triển	<b>201.379.367 VND</b>
- Trích quỹ dự phòng tài chính	<b>201.379.367 VND</b>
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	<b>316.522.309 VND</b>
- Trích các quỹ khác	<b>458.306.299 VND</b>

Ngoài ra, trong năm 2010 Công ty cổ phần nhựa Tân Phú đã tạm chia cổ tức năm 2010 cho các cổ đông với tỷ lệ 9% tương ứng số tiền 2.250.000.000 VND.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ngày miễn nhiệm</b>
<b>Ông Nguyễn Văn Hùng</b>	Chủ tịch	08 tháng 01 năm 2005	-
<b>Ông Hồ Công Thiện</b>	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	12 tháng 4 năm 2010
	Phó Chủ tịch	12 tháng 4 năm 2010	-
<b>Ông Phạm Đức Trọng</b>	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	12 tháng 4 năm 2010
<b>Ông Ngô Đức Trung</b>	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	-
<b>Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết</b>	Thành viên	08 tháng 01 năm 2005	-
<b>Ông Nguyễn Quốc Nhật</b>	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

**Ban kiểm soát**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ngày miễn nhiệm</b>
<b>Bà Trần Thị Hải Âu</b>	Trưởng ban	09 tháng 3 năm 2008	12 tháng 4 năm 2010
<b>Bà Trần Hồng Phong</b>	Trưởng ban	12 tháng 4 năm 2010	-
<b>Ông Trần Xoa</b>	Thành viên	09 tháng 3 năm 2008	12 tháng 4 năm 2010
<b>Ông Trần Ngọc Hùng</b>	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-
<b>Ông Trần Văn Tiến</b>	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	-

**Ban Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ngày miễn nhiệm</b>
<b>Ông Ngô Đức Trung</b>	Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	-
<b>Ông Hồ Công Thiện</b>	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	-
<b>Bà Nguyễn Thị Ly</b>	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	01 tháng 02 năm 2010
<b>Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết</b>	Phó Tổng Giám đốc	04 tháng 04 năm 2008	-

Số: ..../..../ BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú (công ty mẹ) và Công ty cổ phần Tân Phú Sài Gòn (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2010, từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2010 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 10 tháng 02 năm 2010 có ý kiến dạng chấp nhận toàn bộ.

## **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhựa Tân Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

## **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)**

---

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**

**Nguyễn Mai Tiểu Hương - Kiểm toán viên**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0191/KTV

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Đơn vị tính: VND**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		100		121,653,565,830	96,530,546,268
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21,331,990,840	24,518,842,326
1.	Tiền	111		9,831,990,840	24,518,842,326
2.	Các khoản tương đương tiền	112		11,500,000,000	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,150,000,000	2,575,250,000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1,500,000,000	2,575,250,000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(350,000,000)	-

III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42,843,513,831	47,286,521,445
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	38,394,029,841	36,468,261,938
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	4,564,813,781	9,343,771,420
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	681,872,626	1,614,123,265
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(797,202,417)	(139,635,178)
IV.	Hàng tồn kho	140		52,922,782,731	20,708,794,572
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	53,340,419,808	21,275,222,174
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(417,637,077)	(566,427,602)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		3,405,278,428	1,441,137,925
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	156,826,351	1,289,299,337
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,018,814,732	8,111,862
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2,229,637,345	143,726,726

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		33,293,474,863	29,983,463,255
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		31,958,790,335	29,859,669,255
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	16,863,328,841	19,849,005,420
<i>Nguyên giá</i>	222		63,350,373,170	60,985,597,935
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(46,487,044,329)	(41,136,592,515)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	2,531,331,382	2,153,758,086
<i>Nguyên giá</i>	225		3,719,694,830	2,680,131,326
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1,188,363,448)	(526,373,240)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	6,713,040,814	6,739,584,996
<i>Nguyên giá</i>	228		7,101,345,218	6,953,163,400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(388,304,404)	(213,578,404)



4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	5,851,089,298	1,117,320,753
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	Nguyên giá	241		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		511,500,978	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	511,500,978	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		823,183,550	123,794,000
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		2,493,750	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.17	820,689,800	123,794,000
VI.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>154,947,040,693</b>	<b>126,514,009,523</b>

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		105,611,296,285	93,691,180,516
I. Nợ ngắn hạn	310		99,736,559,631	90,005,066,535
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	71,650,811,055	66,947,279,116
2. Phải trả người bán	312	V.19	14,985,227,118	13,080,401,549
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	1,026,312,229	498,922,551
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	2,310,709,166	1,408,948,810
5. Phải trả người lao động	315	V.22	5,534,859,507	3,044,866,495
6. Chi phí phải trả	316	V.23	2,717,943,920	2,606,277,130
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây				
8. dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	694,377,013	1,934,121,229
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	178.329.416	68.749.602
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5,874,736,654	3,686,113,981
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-

				-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.26	5,361,881,686	3,686,113,981
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	160,858,968	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337	V.28	352,000,000	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B -</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48,171,095,595</b>	<b>31,676,237,674</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	410		48,171,095,595	31,676,237,674
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	40,000,000,000	25,000,000,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	1,222,455,500	1,205,645,500
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	2,423,238,377	2,204,020,210
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	907,130,067	677,208,621

9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	3,618,271,651	2,589,363,343
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		1,164,648,813	1,146,591,333
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>154,947,040,693</b>	<b>126,514,009,523</b>
				-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.30	7,138,210,000	7,138,210,000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		772,307,350	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-



8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	9,420,588,788	7,755,402,525
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18,917,196,578	11,433,801,047
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,090,864,705	5,735,407,180
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	1,739,569,777	-
12.	Chi phí khác	32	VI.8	976,551,646	-
13.	Lợi nhuận khác	40		763,018,131	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7,853,882,836	5,735,407,180
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	1,878,157,871	1,353,933,682
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5,975,724,965	4,381,473,498
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		185,193,314	192,110,155
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		5,790,531,651	4,189,363,343
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2,121	2,056

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7,853,882,836	5,735,407,180
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12,V.13,V.14	6,813,315,204	7,812,148,836
- Các khoản dự phòng	03	V.3, V.7, V.9	858,776,714	(66,621,892)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	(353,207,968)	261,492,428
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.4, VI.7, VI.8	(254,764,518)	(242,257,801)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7,423,377,042	3,999,664,640
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22,341,379,310	17,499,833,391
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8,068,914)	(29,168,478,538)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(32,065,197,634)	(2,436,107,231)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7,222,155,752	17,737,230,533
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1,129,979,236	36,241,160
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23, VI.4	(7,391,418,763)	(3,999,664,640)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(1,272,240,577)	(1,847,615,909)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			

-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16			(2,440,046,509)	(556,852,000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20			<i>(12,483,458,099)</i>	<i>(2,735,413,234)</i>
<hr/>						
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, V.14		(8,541,035,675)	(4,022,145,611)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7		308,636,018	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-	585,067,801
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2		1,075,250,000	-
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4		102,790,417	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30			<i>(7,054,359,240)</i>	<i>(3,437,077,810)</i>
<hr/>						

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<hr/>				



III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.29	15,016,810,000	5,000,805,500
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.26	296,944,715,080	173,568,823,306
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.26	(291,394,511,475)	(148,784,835,053)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.18, V.26	(735,552,552)	(456,506,188)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(3,480,495,200)	(4,723,620,000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>16,350,965,853</u>	<u>24,604,667,565</u>
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3,186,851,486)	18,432,176,521
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24,518,842,326	6,157,478,262
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(70,812,457)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>21,331,990,840</u>	<u>24,518,842,326</u>

## VI. Các công ty có liên quan

- Công Ty nhựa Việt Nam

- Tình hình đầu tư vào công ty con :

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tân Phú thành lập theo giấy chứng nhận kinh doanh số 4103010414 ngày 26 tháng 5 năm 2008 với vốn điều lệ là 3 tỷ đồng. Hoạt động chính là mua bán nguyên liệu, phụ liệu, màu ngành nhựa. Công ty nắm giữ 65% vốn góp.

- Đầu tư vào Công Ty Liên kết : Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú Miền Trung thành lập theo giấy chứng nhận kinh doanh số 2901283847 ngày 27 tháng 12 năm 2010 với vốn điều lệ là 2 tỷ đồng. Hoạt động chính là sản xuất các sản phẩm từ plastic.

## **VII. Tổ chức và nhân sự**

Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ này được thông qua bởi cổ đông của Công ty tại Đại hội cổ đông tổ chức lần đầu vào ngày 08 tháng 01 năm 2005 và đã được bổ sung sửa đổi thông qua ngày 25/07/2007.

### **Trụ sở chính:**

**Địa chỉ:** 14 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM

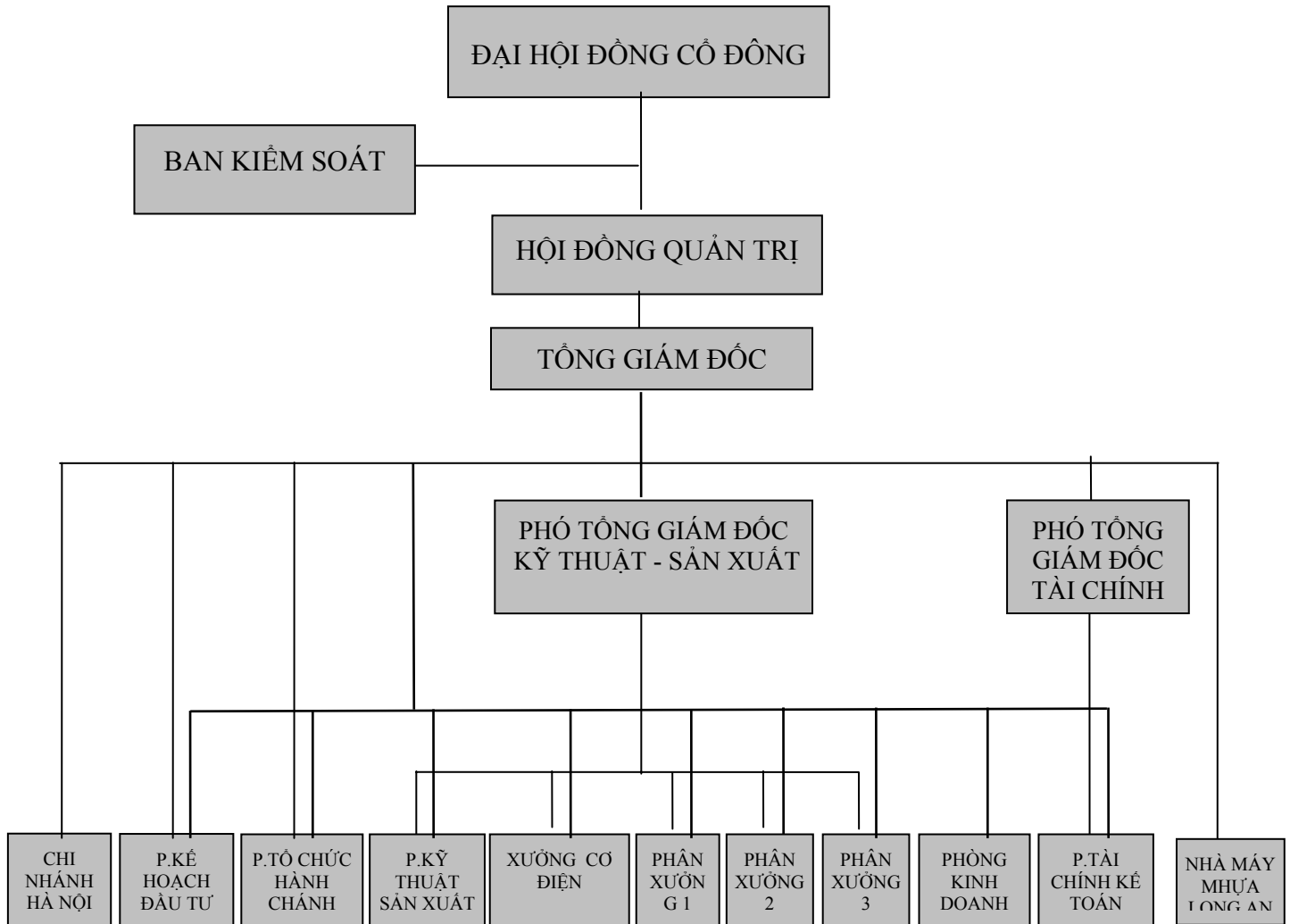
Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Giám đốc và các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm: Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán và cũng là nơi đặt nhà máy sản xuất chính (gồm Phòng Kỹ thuật Sản xuất, Xưởng Cơ điện và 3 Phân xưởng).

### **Chi nhánh:**

- Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh. Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh
- Nhà máy Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú tại Long An. Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ ( Lô C16), ấp Bình Tiền, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Các Chi nhánh Công ty là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc công ty, thực hiện nhiệm vụ sản xuất và kinh doanh phục vụ cho mục tiêu mở rộng thị trường và thị phần của Công Ty.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Hiện tại, bộ máy tổ chức của Công ty đang vận hành khá hiệu quả. Công ty hiện được điều hành chính bởi Tổng Giám Đốc; giúp việc cho Tổng Giám Đốc có 2 Phó Tổng Giám Đốc, bao gồm: Phó Tổng Giám Đốc Tài Chính phụ trách trực tiếp phòng tài chính, Phó Tổng Giám Đốc Kỹ thuật – Sản xuất phụ trách trực tiếp Phòng Kỹ thuật Sản xuất và các phân xưởng; và các phòng ban với chức năng nhiệm vụ cụ thể .

### **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần, có quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và

số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho HĐQT và BKS... , ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm thay thế thành viên HĐQT và BKS.

### **Hội Đồng Quản Trị:**

Có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở ĐHĐCĐ thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. HĐQT có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành và các Cán bộ quản lý khác.

### **Ban Kiểm Soát:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty.

### **Các Phòng Ban, Đơn Vị Trực Thuộc và Các Đơn Vị Thành Viên :**

#### **Ban Tổng Giám Đốc:**

Gồm có 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, của các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới và đầu tư chiều sâu, các phương án liên doanh, liên kết, kế hoạch đào tạo cán bộ trong Công ty trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

#### **Văn phòng Công Ty:**

Thực hiện và tham mưu cho lãnh đạo Công ty các nhiệm vụ: tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; quản lý lao động, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động; hành chính quản trị, văn phòng.

#### **Phòng Kinh Doanh:**

Thực hiện và tham mưu cho BTGD các lĩnh vực công tác sau: lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo chiến lược trong từng thời kỳ: hàng năm, trung hạn, dài hạn; quảng cáo sản phẩm, mở rộng thị trường và tham gia các hội chợ; kinh doanh, tiêu thụ, xuất nhập khẩu; xây dựng giá và xử lý giá trong cung ứng và tiêu thụ hàng hóa;

quản lý thành phẩm; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **Phòng Kế Hoạch Đầu Tư:**

Phòng Kế hoạch - Đầu tư thực hiện và tham mưu cho HĐQT và BGD trong các lĩnh vực Đầu tư, sản xuất, kinh doanh, lập kế hoạch theo chiến lược trong từng thời kỳ: ngắn hạn (tháng, quý, 6 tháng, năm), trung hạn (3 năm, 5 năm) và dài hạn (trên 5 năm); điều độ sản xuất, ban hành lệnh sản xuất; quản lý kho nguyên liệu, vật tư và gia công bên ngoài; lập phương án, thực hiện công tác đầu tư trong từng thời kỳ theo kế hoạch sản xuất, chiến lược phát triển thị trường ngắn hạn, trung và dài hạn của Công Ty.

### **Phòng Tài Chính Kế Toán:**

Thực hiện và tham mưu cho lãnh đạo Công ty các lĩnh vực sau: lập kế hoạch và cân đối sử dụng tài chính, tạo nguồn và sử dụng vốn hợp lý; quản lý chế độ tài chính và các loại vốn cố định, lưu động, vốn vay; tổ chức hệ thống kế toán - thống kê, thực hiện chế độ hạch toán kế toán; thanh toán lương, các chế độ cho cán bộ công nhân viên chức; định kỳ phân tích hoạt động kinh tế và thông tin nhanh các hoạt động tài chính - kế toán cho lãnh đạo công ty.

### **Phòng Kỹ Thuật Sản Xuất:**

Tham mưu cho BGD công ty các lĩnh vực sau: quản lý công nghệ sản xuất và nghiên cứu công nghệ tiên tiến; quản lý máy móc thiết bị, khuôn, điện; quản lý sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các đề tài khoa học kỹ thuật; thiết kế khuôn mẫu và sản phẩm mới; tổ chức đào tạo tay nghề cho công nhân sản xuất. Quản lý chất lượng sản phẩm từ đầu vào đến đầu ra theo các điểm kiểm soát của Hệ thống quản lý chất lượng; Thực hiện chức năng của Trung tâm Kiểm soát tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001; Tham gia huấn luyện nghiệp vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm cho KCS, công nhân, Trưởng ca sản xuất.

### **Nhà máy Nhựa Tân Phú:**

Nhà máy Nhựa Tân Phú tại Long An là đơn vị hạch toán phụ thuộc, tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh sản phẩm bao bì ngành nhựa: PEHD, PELD, PET, PP... phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật, chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty.

### **Xưởng Cơ Khí-chế tạo**

Quản lý toàn bộ thiết bị máy móc, máy công cụ trong Công ty; thực hiện việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc và khuôn mẫu; chế tạo, gia công, cung ứng vật tư kỹ thuật cơ khí; quản lý khuôn và chế tạo khuôn mẫu mới; tham gia công tác đào tạo nâng cao tay nghề, thi nâng bậc cho công nhân sản xuất.

### **Phân Xưởng Sản Xuất:**

Là đơn vị trực thuộc Công ty, trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, lao động để sản xuất sản phẩm theo kế hoạch Công ty đã giao nhằm đáp ứng mục tiêu sản xuất - kinh doanh của Công ty đề ra hằng tháng, quý, năm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- Số lượng lao động tại 31/12/2010: 508 lao động.
- Số lượng lao động bình quân năm: 437 lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động: 3.800.0000 đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động để người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian qui định mỗi tháng 1 kỳ vào ngày 12 mỗi tháng .
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng lao động giỏi , thưởng lương tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm ... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.
- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được công ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

### **VIII. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên**

- + Thẩm định, góp ý kiến cho các báo cáo tài chính tháng, quý, năm 2010
- + Thực hiện đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện nghị quyết HĐQT cho tất cả các cuộc họp HĐQT trong năm 2010.
- + Thẩm định báo cáo của HĐQT về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2010 trước khi trình ĐHCĐ.

+ Giám sát, góp ý cho Công ty trong việc đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty trong một số vấn đề chính như: niêm yết, công bố thông tin, các phê duyệt, nghị quyết...

+ Tham gia tổ chức, kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Công ty tổ chức.

+ Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2010 trước khi HĐQT ra quyết định giao đơn giá tiền lương cho Công ty;

+ Trình HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 theo đúng với quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty;

- Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

+ Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cụ thể: được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo điều lệ Công ty quy định, cung cấp đầy đủ kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT và điều hành của Ban giám đốc.

+ Thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động sản xuất kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi nghị quyết của HĐQT đã đề ra;

+ Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

- Quyền lợi của thành viên HĐQT: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chỉ hưởng thù lao theo công việc phục vụ cho Công ty. Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với công ty.

VIII- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên,

Theo qui định của nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua cụ thể: mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thư ký và ban kiểm soát tổng số tiền là 484.245.952 đồng , bình quân 1 thành viên là 4.483.758 đồng/tháng/thành viên, 3 thành viên hội đồng quản trị làm việc trực tiếp trong ban điều hành tại công ty được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và 2 thành viên không trực tiếp điều hành Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Ngày 1/3//2010 Bà Nguyễn Thị Ly Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh nghỉ hưu theo quyết định số 40/QĐ-NTP-VP ngày 1/2/2010

### ***1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước***

- Công ty CP nhựa Việt Nam

- Địa chỉ liên lạc : 92-94 Lý Tự Trọng Quận 1 TP.HCM

- Số lượng : 887.400 CP và tỷ lệ cổ phần sở hữu :22,20%.

### ***2. Cổ đông góp vốn sáng lập***

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

- Hội đồng Quản trị có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên đại diện phần vốn Công ty Nhựa Việt Nam



### **Chủ Tịch HĐQT**

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HÙNG**  
Số CMND: 020038172  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 10/01/1952  
Nơi sinh: Đại Phúc, Quế Võ, Hà Bắc  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Bắc Ninh  
Địa chỉ thường trú: 182 Pasteur, P Bến Nghé, Quận 1, TpHCM  
Điện thoại: 8654133  
Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Công nghiệp, tốt nghiệp bằng sư phạm  
Số cổ phần nắm giữ: 254.217 cổ phần

### **Thành Viên HĐQT**

Họ và tên: **NGÔ ĐỨC TRUNG**  
Số CMND: 023321068  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 20/07/1965  
Nơi sinh: Yên Bái  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Đại Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh  
Địa chỉ thường trú: 521/91/80 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q.Tân Bình  
Điện thoại: 8654133  
Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí  
Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc.  
Số cổ phần nắm giữ: 283.859 cổ phần

### **Thành Viên HĐQT**

Họ và tên: **HỒ CÔNG THIÊN**  
Số CMND: 024528115  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1971  
Nơi sinh: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê Quán: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị  
Địa chỉ thường trú: 2/8 Đường 36, P,Hiệp Bình Chánh, Q,Thủ Đức, TpHCM  
Điện thoại: 8609003 - 8609729  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa Polymer  
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật  
Số cổ phần nắm giữ: 81.500 cổ phần

### **Thành Viên HĐQT**

Họ và tên: **THƯỢNG THỊ NGỌC TUYẾT**  
Số CMND: 021788876  
Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 23/12/1968  
Nơi sinh: Sài Gòn  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Bến Tre  
Địa chỉ thường trú: 40 Đường 46 phường Tân Tạo Quận Bình Tân, Tp,HCM  
Điện thoại: 8609003  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, sau Đại học Khoa Quản trị Kinh doanh  
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc,Kế toán trưởng  
Số cổ phần nắm giữ: 80.857 cổ phần

## **Thành Viên HĐQT**

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC NHỰT**  
Số CMND: 023828088  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 29/11/1970  
Nơi sinh: Bình Định  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Bình Định  
Địa chỉ thường trú: 124 Lô C, Chung Cư Cô Giang, P. Cô Giang, Quận 1, TP. HCM  
Điện thoại: 0908003339  
Trình độ văn hoá: Cử Nhân  
Trình độ chuyên môn: Quản Trị Kinh Doanh  
Chức vụ hiện tại: Trưởng Phòng Kế Hoạch Đầu Tư – Công Ty CP Nhựa Việt Nam  
Số cổ phần nắm giữ: 26.800 Cổ phần.

## ***2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn***

<b>Cổ Đông</b>	<b>Số Lượng Cổ Phần</b>	<b>Giá Trị Sở Hữu (VNĐ1000)</b>	<b>Tỷ Lệ Sở Hữu (%)</b>
<b>Nhà nước</b>	887.400	8.874.000	22,2%
<b>Tổ chức</b>	72.709	727.090	1,8%
<b>Trong nước</b>	72.709	727.090	1,8%
<b>Ngoài nước</b>	-	-	-
<b>Cá nhân</b>	3.035.491	30.354.910	75,9%
<b>Trong nước</b>	2.283.678	22.836.780	57,1%

<b>Trong đó HĐQT</b>	727.233	7.272.330	18,2%
<b>Ngoài nước</b>	24.580	245.800	0,6%
<b>Cổ phiếu ưu đãi</b>	4.400	44.000	0.1%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>4.000.000</b>	<b>44.000.000</b>	<b>100%</b>

TP.HCM Ngày 30 tháng 03 năm 2011

**TỔNG GIÁM ĐỐC**